

Bản án số: 169/2023/HS-ST
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thuý Mở

Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

1. **D**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Hoà, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1962; Chưa có vợ, con; Tiền án: - Bản án số 13/2016/HSST ngày 28/4/2016 Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. - Bản án số 01/2020/HSST ngày 02/1/2020 Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 09/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. N, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Huy Bảo (đã chết) và con bà Đặng Thị Hằng, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2023 đến ngày 09/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thê Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N và D đều là người nghiện ma túy Heroine. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2023 N một mình điều khiển xe mô tô biển số 14K9-9308 đến nhà D cùng cư trú tại khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, N nhờ D đi mua giúp ma túy Heroine và hứa hẹn sau khi mua được ma túy sẽ cho D một ít để sử dụng, D đồng ý. Sau đó N đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, D nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô biển số 14K9-9308 của N chở N sang khu vực vòng xuyên ngã ba Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Đến khu vực vòng xuyên ngã ba Đông Sơn, D xuống xe bảo N đưa thêm 50.000 đồng để D trả công cho người đi mua ma túy hộ. N đồng ý và đưa 50.000 đồng cho D. D nhận tiền và đi vào khu vực gần đó, khoảng 05 phút sau D đi bộ ra đưa cho N 01 túi nilon bên trong có một gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine, N cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở N về nhà để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 01/8/2023, tại Quốc lộ 10 thuộc thôn Phúc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Trạm Cảnh sát giao thông Lưu Kiếm - PC 08 - Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên phát hiện N và D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải N đang mặc 01 gói nilon

kích thước 4cm x 8cm bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi chất ma túy, 01 xe mô tô biển số 14K9-9308. Quá trình kiểm tra xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng trên để điều tra giải quyết. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 05/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc màu trắng thu tại túi quần phía sau bên phải của N là ma túy, có khối lượng 0,17 gam, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 647MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Cáo trạng số 182/CT-VKSTN ngày 16 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với các bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 647MT/PC09 chứa 0,07 gam ma túy heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về việc thu thập chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 01/8/2023, các bị cáo D, N có hành vi cùng cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,17 gam, là loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Quốc lộ 10 thuộc thôn Phúc, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xác định là Tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Nên hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 182/CT-VKSTN ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo N là người đề xuất và thực hành nên vị trí, vai trò trong vụ án là cao hơn bị cáo D là người thực hành.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo D đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy nên xác định bị cáo N có nhân thân xấu, bị cáo D có nhân thân rất xấu.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 647MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm.

[9] Trong vụ án này: Quá trình điều tra N khai mua xe mô tô biển số 14K9-9308 qua mạng xã hội từ đầu năm 2022 với số tiền 4.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 14K9-9308 nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau. Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho D quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **D** 06 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/8/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **N** 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/8/2023.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 647MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo D, N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

